

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
THỦY LỢI BÌNH PHƯỚC
MST: 3800257786

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /CTDVTL

Đồng Xoài, ngày 29 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 đã được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Văn bản số 1734 ngày 29 tháng 5 năm 2017)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

- Diện tích tưới: kế hoạch 4.528 ha; Thực hiện 5.112 ha, tỷ lệ so với kế hoạch: 113 %.

- Sản lượng nước thô: kế hoạch 5.222.600 m³ ; thực hiện 5.049.119 m³ đạt 97% so với kế hoạch.

- Sản lượng nước sạch: kế hoạch 391.200 m³; thực hiện 428.031 m³ đạt 109% kế hoạch.

2. Chỉ tiêu doanh thu:

- Doanh thu kế hoạch 13,07 tỷ đồng; doanh thu thực hiện là 14,48 tỷ đồng, đạt 111% so với kế hoạch.

Doanh thu hoạt động công ích: 12,8 tỷ đồng; doanh thu thực hiện 12,9 tỷ đồng.

3. Chỉ tiêu lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch lỗ 1,14 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế thực hiện lỗ 231 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hoạt động công ích lỗ 1,16 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế thực hiện lỗ 271 triệu đồng.

4. Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước

- Kế hoạch nộp ngân sách nhà nước 597 triệu đồng, thực hiện 952 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

+ Diện tích tưới: kế hoạch 5.498 ha; Thực hiện 5.640 ha, tỷ lệ so với kế hoạch: 103 %.

+ Sản lượng nước thô: kế hoạch 5.232.840 m³ ; thực hiện 5.560.858 m³



đạt 106% so với kế hoạch.

+ Sản lượng nước sạch: kế hoạch 426.240 m³; thực hiện 441.583 m³ đạt 104% so với kế hoạch.

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

+ Doanh thu kế hoạch 13,76 tỷ đồng; doanh thu thực hiện là 18,79 tỷ đồng đạt 136,6% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận kế hoạch lỗ 256 triệu đồng; lợi nhuận thực hiện lỗ 126 triệu đồng.

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tập trung khai thác các thị trường hiện tại; giữ vững và nâng dần chất lượng phục vụ; từng bước tăng cường công tác quản lý công trình, khai thác một số thị trường tiềm năng;

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu một số vùng tưới, một số tuyến đường có thể dẫn nước từ công trình để phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt. Từ đó có các biện pháp công trình tăng diện tích tưới cũng như tăng số lượng khách hàng sử dụng nước;

- Quán triệt công tác tu sửa các công trình cho các phòng chức năng nhằm đảm bảo phục vụ cấp nước liên tục, lâu dài; đầu tư xây dựng các công trình dẫn nước, giữ nước phục vụ sản xuất cho người dân. Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình; tìm kiếm, tham gia thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ một số dự án được các chủ đầu tư giao thực hiện.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

Trên cơ sở kế hoạch tài chính được giao, Công ty bám sát các chỉ tiêu, phân cấp chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, quản lý chặt chẽ, cân đối thu chi, đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động; đảm bảo sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt; đảm bảo Công ty hoạt động bình thường.

2. Giải pháp về sản xuất

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, Công ty lập kế hoạch sản xuất cho từng quý và 6 tháng bám sát các chỉ tiêu theo kế hoạch đã định. Trong quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm những công việc chưa đạt của tháng trước để hoàn thiện cho các tháng sau, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả;

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý triệt để các hiện tượng xâm phạm hành lang bảo vệ công trình, nạo vét, khơi thông dòng chảy đảm bảo việc cung cấp nước tưới; có kế hoạch tu sửa kịp thời những hư hỏng công trình đảm bảo công trình hoạt động trong trạng thái bình thường; tăng cường công tác xây dựng các công trình dẫn nước, giữ nước đảm bảo công tác chống hạn mùa khô những năm kế tiếp.



3. Giải pháp Marketing

- Công ty luôn quan tâm đến nhu cầu của khách hàng, khai thác thêm diện tích tưới, quan tâm đến chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước sinh hoạt;

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến người dân Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản có liên quan;

- Mở hội nghị khách hàng hằng năm tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác hợp đồng, quá trình phục vụ tưới và cung cấp nước sinh hoạt vì mục tiêu Công ty và khách hàng ngày càng gắn bó mật thiết với nhau.

4. Giải pháp về nhân lực

- Hằng năm, theo định mức lao động được phê duyệt, Công ty chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động bình thường;

- Có kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, định kỳ tổ chức thi nâng bậc đảm bảo quyền lợi của người lao động và tay nghề, chú trọng quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Thực hiện chủ trương của ngành từng bước đưa công nghệ - kỹ thuật tiên tiến vào quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt. Tham gia các lớp tập huấn, tham quan tìm hiểu các công nghệ mới, đề xuất được đưa công nghệ - kỹ thuật vào công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và công ty đang quản lý.

6. Giải pháp về quản lý điều hành

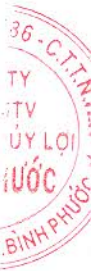
- Mọi người trong Công ty phải thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy chế của Công ty, đảm bảo quy chế dân chủ, triển khai, thực hiện tốt các chỉ đạo của Ngành và chính quyền các cấp;

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quy chế, quy định quản lý điều hành của Công ty phù hợp theo cơ chế chính sách đặc thù của ngành, nhằm chuẩn hóa hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững;

- Căn cứ vào tình hình sản xuất của từng địa phương, Công ty dự báo nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, từ đó xây dựng phương án cấp nước, chống hạn cho từng công trình. Các trạm thủy nông thường xuyên báo cáo hiện trạng công trình, tiến độ sản xuất của người dân để công ty có biện pháp chỉ đạo điều hành phù hợp, có trọng điểm, đảm bảo chủ động, kịp thời theo nhu cầu sử dụng nước của người dân.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		



1.1	Diện tích TLP đề nghị miễn giảm	ha	5.498
1.2	Sản lượng nước thô phục vụ nông nghiệp và công nghiệp	m3	5.232.840
1.3	Sản lượng nước sạch thương phẩm bán ra	m3	426.240
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
2.1	Diện tích TLP đề nghị miễn giảm	ha	5.498
2.2	Sản lượng nước thô phục vụ nông nghiệp và công nghiệp	m3	5.232.840
2.3	Sản lượng nước sạch thương phẩm bán ra	m3	426.240
3	Doanh thu	Tỷ đồng	13,76
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-0,256
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,583
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Trên đây là Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 phục vụ đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh;
- Website Công ty;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



Đặng Đình Thuận